TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11-8-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu C.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Quốc H;

Bà Nguyễn Thị Minh P.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Cẩm V - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: bà Phạm Thị Ngọc L - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Vũ Thị Q; nơi ĐKHKTT: số 32C58, phường TC, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: thôn Phủ Niệm, xã TS, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng - Vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Hữu S; địa chỉ: số 32C58, phường TC, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05-5-2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Q trình bày:

Chị Vũ Thị Q và anh Nguyễn Hữu S xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường TC, quận Hồng

Bàng, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 78/2017, ngày 28-12-2017. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, không quan tâm, yêu thương nhau nên chị Q về nhà mẹ đẻ để ở. Nay, thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ gia đình nên chị Q đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị Vũ Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Hữu S theo quy định của pháp luật.

Về con chung: chị Vũ Thị Q và anh Nguyễn Hữu S có 02 con chung là Nguyễn Thiều Thảo T, sinh ngày 07-10-2017 và Nguyễn Tùng L, sinh ngày 01-10-2019. Hiện tại, cháu Nguyễn Thiều Thảo T và cháu Nguyễn Tùng L do chị Q đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Q đề nghị Tòa án giao 02 con chung là Nguyễn Thiều Thảo T và Nguyễn Tùng L cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị Vũ Thị Q và anh Nguyễn Hữu S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: chị Vũ Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Hữu S không hợp tác, không đến Tòa án làm thủ tục theo quy định. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa) cho anh Nguyễn Hữu S. Tuy nhiên, anh Nguyễn Hữu S không đến Tòa án làm việc, không lấy được lời khai, cũng như không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Q.

Tại Biên bản xác minh ngày 01-6-2023, Tổ dân phố Tán Thuật, phường TC, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xác nhận: chị Vũ Thị Q và anh Nguyễn Hữu S là vợ chồng hợp pháp. Trong quá trình chung sống có phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách và quan điểm không hợp nhau. Hiện nay, chị Q đã về bên ngoại ở từ khoảng tháng 4 năm 2023. Giữa chị Q và anh S có 02 con chung là Nguyễn Thiều Thảo T, sinh ngày 07-10-2017 và Nguyễn Tùng L, sinh ngày 01-10-2019. Việc chị Q làm đơn yêu cầu ly hôn với anh S, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Đơn đề ngày 28-6-2023, bà Lê Thị Hoa (là mẹ đẻ chị Vũ Thị Q) trình bày: chị Vũ Thị Q và anh và anh Nguyễn Hữu S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có 02 con chung là cháu Nguyễn Thiều Thảo T, sinh ngày 07-10-2017 và Nguyễn Tùng L, sinh ngày 01-10-2019. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị Q đã về bên ngoại ở. Khi chị Q và anh S phát sinh mâu thuẫn, bà Hoa đã nhiều lần động viên, hàn gắn mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay chị Q làm

đơn yêu cầu được ly hôn với anh S, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền giải quyết vụ án; về quan hệ pháp luật tranh chấp; về tư cách tham gia tố tụng; về việc thu thập tài liệu, chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát; việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: chị Vũ Thị Q và anh Nguyễn Hữu S xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường TC, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 78/2017, ngày 28-12-2017, nên hôn nhân giữa chị Q và anh S là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị Q, anh S bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng phát sinh mẫu thuẫn, giữa hai bên đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: chị Vũ Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Hữu S.

Về con chung: giao 02 con chung là Nguyễn Thiều Thảo T, sinh ngày 07-10-2017 và Nguyễn Tùng L, sinh ngày 01-10-2019 cho chị Vũ Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Thiều Thảo T và cháu Nguyễn Tùng L trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác theo quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: chị Vũ Thị Q không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: chị Vũ Thị Q không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Vũ Thị Q phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo Đơn khởi kiện và văn bản xác nhận thông tin về cư trú ngày 08-5-2023 của Công an phường TC thể hiện: anh Nguyễn Hữu S thường trú tại số 32C58, phường TC, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa nguyên đơn là chị Vũ Thị Q với bị đơn là anh Nguyễn Hữu S thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vũ Thị Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn Hữu S mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Vũ Thị Q và anh Nguyễn Hữu S.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị Q và anh Nguyễn Hữu S xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường TC, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 78/2017, ngày 28-12-2017, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Q và anh Nguyễn Hữu S là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: chị Vũ Thị Q cho rằng quá trình chung sống, giữa chị Vũ Thị Q và anh Nguyễn Hữu S phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, không quan tâm, yêu thương nhau, nên chị Q về nhà mẹ đẻ để ở. Do vậy, chị Q làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xem xét, giải quyết cho chị Q được ly hôn với anh S theo quy định của pháp luật.

[4.1] Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa) cho anh Nguyễn Hữu S. Qúa trình giải quyết vụ án, mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Hữu S không tới Tòa án làm việc, cũng như không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Q. Điều đó thể hiện anh Nguyễn Hữu S không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

[4.2] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Vũ Thị Q và anh Nguyễn Hữu S không đạt được mục đích hôn nhân để

xây dựng gia đình hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Vũ Thị Q yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hữu S là có căn cứ, phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Q: chị Vũ Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Hữu S.

[5] Về con chung: chị Vũ Thị Q và anh Nguyễn Hữu S có 02 con chung là Nguyễn Thiều Thảo T, sinh ngày 07-10-2017 và Nguyễn Tùng L, sinh ngày 01-10-2019. Hiện tại, cháu Nguyễn Thiều Thảo T và cháu Nguyễn Tùng L do chị Q đang trực tiếp nuôi dưỡng. Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị Q đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Thiều Thảo T và cháu Nguyễn Tùng L cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi 02 cháu Nguyễn Thiều Thảo T và cháu Nguyễn Tùng L trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt cho con chung, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp sau này các bên có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: chị Vũ Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: chị Vũ Thị Q phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Hữu S.

2. Về con chung: giao 02 con chung là Nguyễn Thiều Thảo T, sinh ngày 07-10-2017 và Nguyễn Tùng L, sinh ngày 01-10-2019 cho chị Vũ Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi từng con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị Vũ Thị Q và

anh Nguyễn Hữu S tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Hữu S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Vũ Thị Q cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Hữu S trong việc thăm non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp anh Nguyễn Hữu S lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Vũ Thị Q có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh Nguyễn Hữu S.

3. Về tài sản chung: chị Vũ Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: chị Vũ Thị Q phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009745, ngày 22-5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND phường TC, quận Hồng Bàng (GCN kết hôn số 78/2017, ngày 28-12-2017);
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu C